

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HSST

Ngày: 05 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi
2. Ông Trương Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 06/01/1980 tại tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K1, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị T2 và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn P1, xã H2, huyện V, tỉnh T3.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943 (là mẹ đẻ bà H1).
- Ông Trần Văn H3, sinh năm 1969 (là chồng bà H1).
- Anh Trần Tiến D, sinh năm 1990 (là con đẻ bà H1).

Đều cư trú tại: Thôn P1, xã H2, huyện V, tỉnh T3.

- Chị Trần Thị Ngọc L1, sinh năm 1995 (là con đẻ bà H1).

Nơi cư trú: Thôn P2, xã T4, huyện B1, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, anh D, chị L1 là ông Trần Văn H3 (Giấy ủy quyền ngày 17/02/2023).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH thương mại vận tải H4.

Địa chỉ: 5/53/169 đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố H5.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Minh H6 - Giám đốc.

(Tại phiên tòa vắng mặt bà L, ông H3, anh D, chị L1, ông H6)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 29/12/2022, Trần Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C – 312.85 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 15R – 161.22 từ thành phố H5 về thành phố T3 để giao hàng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến cổng Công ty gạch men H7 thuộc địa phận tổ 01, phường T5, thành phố T3, tỉnh T3 theo hướng quốc lộ 10 đi trung tâm thành phố T3. Do chưa giao được hàng nên T đã đỗ xe ô tô trên đường L2 khu vực trước cổng Công ty gạch men H7 và nằm ngủ trên ca bin. Quá trình đỗ xe, T đã thực hiện biện pháp bật đèn tín hiệu, nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía sau, không đỗ sát theo lề đường. Đến khoảng 03 giờ 35 phút ngày 30/12/2022 bà Nguyễn Thị H1 điều khiển xe mô tô biển số 17B9-124.40 đi trên đường L2 hướng quốc lộ 10 đi trung tâm thành phố T3, khi đi đến vị trí xe ô tô đầu kéo biển số 15C – 312.85 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 15R – 161.22 đỗ trên, thì đã đâm vào phía sau xe sơ mi rơ mooc. Hậu quả bà H1 tử vong tại chỗ.

Tại Bản kết luận giám định số 305/KL-KTHS (PY) ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận các dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng mặt và chân do tai nạn giao thông làm gãy 02 đốt sống vùng cổ di lệch, đứt tủy sống, gãy 03 răng hàm trên bên phải và 01 răng hàm trên bên trái, gãy 02 răng hàm dưới bên phải, gãy xương gò má phải, gãy

xương hàm trên, xương hàm dưới bên phải. Nạn nhân Nguyễn Thị H1 chết do đứt tủy sống vùng cổ và đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đường L2 chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Mặt đường trải nhựa áp phan phẳng, thẳng rộng 17,50m. Tiếp giáp mép đường là vỉa hè. Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trước cổng Công ty TNHH H7 thuộc địa phận tổ 01, phường T5, thành phố T3, tỉnh T3. Tại khu vực nơi xảy ra tai nạn không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất.

Điểm mốc: Được đo từ trục bánh trước ô tô đầu kéo (bánh trước bên trái) biển số 15C-312.85 cách chân cột biển báo “Cấm đi ngược chiều đường của đường một chiều” trên đầu dải phân cách cố định đường L2 phía Đông Nam hiện trường làm chuẩn, có số đo 19,40m. Mép đường L2 phía Tây Nam hiện trường làm chuẩn.

Hiện trường còn lại những dấu vết và phương tiện sau:

Xe mô tô biển số 17B9-124.40, nhãn hiệu SYM, số loại MAGIC, màu sơn đen đỏ, đổ nghiêng trái trên bề mặt hiện trường, đầu xe chệch hướng Đông Nam, đo từ trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 3,0m, đo từ trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 2,60m, cách mép đường cơ sở cổng ra vào Công ty TNHH H7 4,45m.

Nạn nhân là nữ giới (đã chết) mặc quần áo mưa màu xanh nằm trong tư thế nghiêng trái. Đo từ vị trí tâm đầu nạn nhân cách mép đường làm chuẩn 4,40m. Cách mép đường cơ sở cổng ra vào Công ty TNHH H7 là 5,15m.

Xe ô tô đầu kéo biển số 15C-312.85 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-161.22 đang trong trạng thái đỗ trên đường L2, đầu xe chệch hướng Đông Nam hiện trường. Đo từ trục bánh sau bên trái sơ mi rơ moóc biển số 15R-161.22 cách tâm đầu nạn nhân là 1,60m, đo từ trục bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn 1,20m, cách trục bánh sau xe mô tô là 2,30m, đo từ trục bánh sau bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 15C-312.85 cách mép đường làm chuẩn là 1,0m, đo từ trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 15C-312.85 cách mép đường làm chuẩn 0,90m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

* Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 15C - 312.85, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - 161.22:

Xe ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc tải có đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, màu sơn vàng, biển số 15C-312.85, kích thước bao (8,6x2,5x3,95)m, đầu kéo có 03 gương chiếu đầu, 04 gương chiếu hậu, có 3 trục bánh, trục 1 bánh đơn, trục 2, 3 bánh kép cùng cỡ lốp 11R22.5. Sơ mi rơ moóc

có nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, biển số 15R-161.22, kích thước bao (12,24x2,48x1,54)m, sơ mi rơ mooc có 3 trục bánh kép cùng cỡ lốp 11.00R20. Trên sơ mi rơ mooc có 01 thùng container màu xanh loại 20 feet. Kiểm tra hệ thống đèn cảnh báo màu vàng hoạt động bình thường. Phía sau sơ mi rơ mooc có 1 thanh kim loại bảo vệ, cạnh dưới có kích thước (2,3x0,13x0,07)m thấp nhất cách đất 0,42m.

Mặt ngoài cạnh dưới của khung kim loại bảo vệ phía sau sơ mi rơ mooc có đám dấu vết trượt xước cong lõm kim loại hướng từ sau về trước dính chất màu đen đỏ trượt xước mất sơn xanh và decal trắng, vết đo (16x13)cm, gần nhất cách đầu bên trái 93cm. Cách vết này lên trên 03cm, mặt ngoài khung kim loại có đám dấu vết trượt xước mất sơn xanh dính chất màu đỏ hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới vết đo (12x11)cm.

Mặt ngoài phía sau thành thùng sơ mi rơ mooc và biển số phía trên thành thùng có đám dấu vết trượt xước sơn chùi quét sạch bụi, cong lõm kim loại biển số hướng từ trên xuống dưới, vết đo (21x17)cm, thấp nhất cách đất 1,18m, cách đầu bên phải thùng 0,9m.

Mặt ngoài đầu bên trái của khung kim loại bảo vệ sơ mi rơ mooc có đám dấu vết trượt xước sơn bám dính chất màu đỏ hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vết trên diện (66x25)cm, gần nhất cách đầu bên trái 10cm, thấp nhất tại vị trí cạnh dưới của khung kim loại.

* Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM MAGIC màu sơn đen đỏ, biển số 17B9-124.40:

Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, lốp bánh trước xẹp hơi. Phía sau xe có lắp 01 giá đèn hàng bằng khung kim loại.

Mặt lặn, má lốp bánh trước có đám dấu vết trượt xước cong lõm cao su từ ngoài vào tâm, bề mặt rải rác dính chất màu trắng, vết đo (7x18)cm, tâm vết nằm trên đầu hàng chữ “JAPAN STANDARD” trên má lốp bên trái. Tương ứng vết này vành bánh cong lõm biến dạng, đứt nan hoa hướng từ ngoài vào tâm, vết đo (42x5)cm.

Vỡ mất mới toàn bộ chấn bùm bánh trước, ốp nhựa vai càng hai bên và cánh yếm bên phải. Mặt nạ đầu xe gãy tuột rời, mặt ngoài đầu dưới trượt xước dính chất màu xanh hướng từ dưới lên trên vết đo (15x7)cm. Xem xét một số mảnh nhựa tại mặt ngoài có vết trượt xước mất sơn đỏ dính chất màu trắng.

Trục cổ càng trước bị đẩy cong về sau, mặt ngoài đầu trên của càng bên trái có vết trượt xước kim loại dính chất màu xanh, vết đo (4x1,2)cm, thấp nhất cách đầu dưới càng 41cm. Mặt ngoài ốp nhựa phía trong của vai càng bên phải

trượt xước vỡ nhựa dính chất màu xanh, vết đo (13x3)cm, thấp nhất cách đầu dưới còng 27cm.

Dấu vết bên trái xe: Đầu ngoài giá đỡ chân trước, mặt ngoài khung kim loại giá đỡ hàng còng chân chống phụ trượt xước, bề mặt dính bột đá.

Xem xét 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, trên mũ có in logo và chữ “VNPT”, mũ có quai đeo khóa cài bằng nhựa còn nguyên vẹn. Mảnh nhựa được gắn cố định tại mặt trước mũ, mặt ngoài có vết trượt xước dính chất màu trắng, xanh, đất cát hướng từ trước về sau, vết đo (15x2,5)cm.

Xem xét 01 áo vải mưa màu đen vàng xám có mũ đội. Mặt ngoài vùng mũ đội phía bên trái có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ. Xem xét 01 quần dài vải mưa màu xanh than, mặt ngoài ống quần rải rác có vết trượt xước rách dính đất cát.

Tại phiếu đo nồng độ cồn vào lúc 06 giờ 07 phút ngày 30/12/2022, nồng độ cồn có trong hơi thở của Trần Văn T là 0.000 mg/L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bao gồm: chi phí mai táng 30.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà H1 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường nào khác đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKSTPTB ngày 21/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T3, tỉnh T3 truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô số 310161855291, hạng FC, mang tên Trần Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bao gồm: chi phí mai táng 30.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà H1 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, phù hợp với biên bản khám nghiệm và bản ảnh phương tiện giao thông cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 03 giờ 35 phút ngày 30/12/2022, Trần Văn T có hành vi đỗ xe ô tô đầu kéo biển số 15C – 312.85 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 15R - 161.22 trên đường L2 tại khu vực cổng Công ty gạch men H7 thuộc tổ 01, phường T5, thành phố T3, tỉnh T3 theo hướng quốc lộ 10 đi trung tâm thành phố T3, do không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía sau, không đỗ sát theo lề đường (khoảng cách bánh bên phải sơ mi rơ mooc cách mép đường bên phải là 1,20 mét và bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo cách mép đường bên phải là 0,90 mét), nên bà Nguyễn Thị H1 điều khiển xe mô tô biển số 17B9 – 124.40 trên đường L2 hướng đi cùng chiều phía sau đã va chạm xe sơ mi rơ mooc vị trí gần biển số 15R – 161.22 làm bà H1 và xe mô tô đổ nghiêng trái tại vị trí bên trái ngay sát đuôi xe. Hậu quả bà H1 bị đứt tủy sống vùng cổ và đa chấn thương, tử vong tại hiện trường.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã vi phạm các quy định tại: điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ “Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau để người điều khiển phương tiện khác biết”, khoản 3 Điều 19 Luật giao thông đường bộ về dừng xe, đỗ xe trên đường phố: Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường phố phải tuân theo quy định tại Điều 18 của luật này và các quy định sau: “Phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình, bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu 20 mét” gây ra hậu quả làm bà Nguyễn Thị H1 tử vong tại chỗ, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo do không đặt biển báo nguy hiểm ở phía sau, không đỗ sát theo lề đường nên bà Nguyễn Thị H1 đi cùng chiều phía sau đã va chạm với xe sơ mi rơ moóc dẫn đến bà H1 tử vong tại chỗ. Trong vụ án này, mặc dù bị hại cũng có lỗi một phần khi không chú ý quan sát nhưng lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có lỗi. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng (trong đó chi phí hợp lý cho việc mai táng 30.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng). Đại diện gia đình bà H1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu SYM MAGIC, màu sơn đen đỏ, biển số 17B9-124.40 là tài sản của ông Trần Văn H3 (chồng bà H1). Ngày 06/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả chiếc xe trên cho ông Trần Văn H3.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 15C-312.85 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 15R-161.22 và container màu xanh loại 20 feet là tài sản của Công ty TNHH thương mại vận tải H4. Ngày 06/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo, sơ mi rơ mooc và container trên cho anh Hà Minh H6 là người đại diện của công ty.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC số 310161855291 mang tên Trần Văn T.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị H1 quá trình điều khiển xe mô tô biển số 17B9 – 124.40 tham gia giao thông đã không chú ý quan sát. Bà H1 đã chết vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/6/2023.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K1, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 310161855291, mang tên Trần Văn T.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2023).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý